



MAI SỸ TUẤN (Tổng Chủ biên) – BUI PHƯƠNG NGÀ (Chủ biên)
PHÙNG THANH HUYỀN – NGUYỄN TUYẾT NGÀ – LƯƠNG VIỆT THÁI

Tự nhiên và Xã hội

3

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

MAI SỸ TUẤN (Tổng Chủ biên) – BÙI PHƯƠNG NGÀ (Chủ biên)
PHÙNG THANH HUYỀN – NGUYỄN TUYẾT NGÀ – LƯƠNG VIỆT THÁI

Tự nhiên và Xã hội

3

Cánh Diều

SÁCH GIÁO VIÊN

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM



LỜI NÓI ĐẦU

Để hiện thực hoá Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3, chúng tôi đã biên soạn và được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng sách giáo khoa *Tự nhiên và Xã hội 3* – bộ sách Cánh Diều. Nhằm tạo thuận lợi hơn cho các thầy cô giáo và cán bộ quản lý cấp tiểu học trong việc tổ chức dạy học theo sách giáo khoa, chúng tôi biên soạn cuốn sách giáo viên *Tự nhiên và Xã hội 3*.

Nội dung cuốn sách gồm hai phần:

Phần một. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Phần này giới thiệu khái quát về Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội 2018; bộ sách *Tự nhiên và Xã hội 3* (gồm sách giáo khoa, sách giáo viên và vở bài tập).

Phần hai. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC

Phần này đưa ra các hướng dẫn dạy học cho từng bài học theo sáu chủ đề có trong chương trình, đó là: (1) Gia đình; (2) Trường học; (3) Cộng đồng địa phương; (4) Thực vật và động vật; (5) Con người và sức khỏe; (6) Trái Đất và bầu trời. Các kế hoạch bài học được thiết kế theo yêu cầu phát triển năng lực học sinh, trong đó mục tiêu của bài học được mô tả bằng các động từ thể hiện hoạt động của học sinh. Phương pháp dạy học, phương tiện dạy học được lựa chọn phù hợp với mục tiêu của bài học và hoạt động chiếm lĩnh kiến thức của học sinh trên lớp.

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các nhà khoa học về đề cương của cuốn sách, của giáo viên phổ thông về thiết kế kế hoạch bài học theo chủ đề,... Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn.

Mặc dù các tác giả đã rất cố gắng, nhưng trong quá trình biên soạn sách khó tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được các góp ý để nội dung sách ngày càng hoàn thiện hơn trong những lần tái bản sau.

CÁC TÁC GIẢ

Phần một

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2018

1. Đặc điểm của môn học

Môn Tự nhiên và Xã hội ở cấp tiểu học (từ lớp 1 đến lớp 3) là môn học bắt buộc, được xây dựng và phát triển trên nền tảng tích hợp những kiến thức về thế giới tự nhiên và xã hội; đặt nền móng để học sinh (HS) tiếp tục học môn Khoa học và môn Lịch sử và Địa lí ở các lớp 4, 5 của cấp tiểu học.

2. Quan điểm xây dựng chương trình môn học

Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội quán triệt các quan điểm, mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, kế hoạch giáo dục và các định hướng về nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục được nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông Chương trình tổng thể. Xuất phát từ đặc thù của môn học, các quan điểm sau đây được nhấn mạnh trong xây dựng chương trình:

QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH



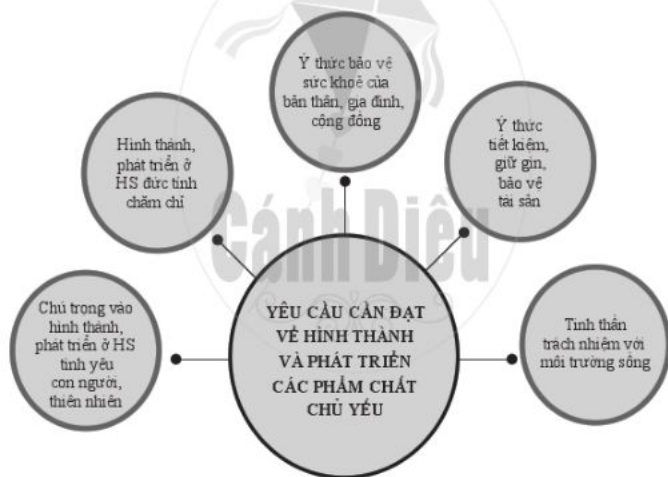
3. Mục tiêu của chương trình môn học

Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội góp phần hình thành, phát triển ở HS tình yêu con người, thiên nhiên; đức tính chăm chỉ; ý thức bảo vệ sức khỏe của bản thân, gia đình, cộng đồng; ý thức tiết kiệm, giữ gìn, bảo vệ tài sản; tinh thần trách nhiệm với môi trường sống; các năng lực chung và năng lực khoa học.

4. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực

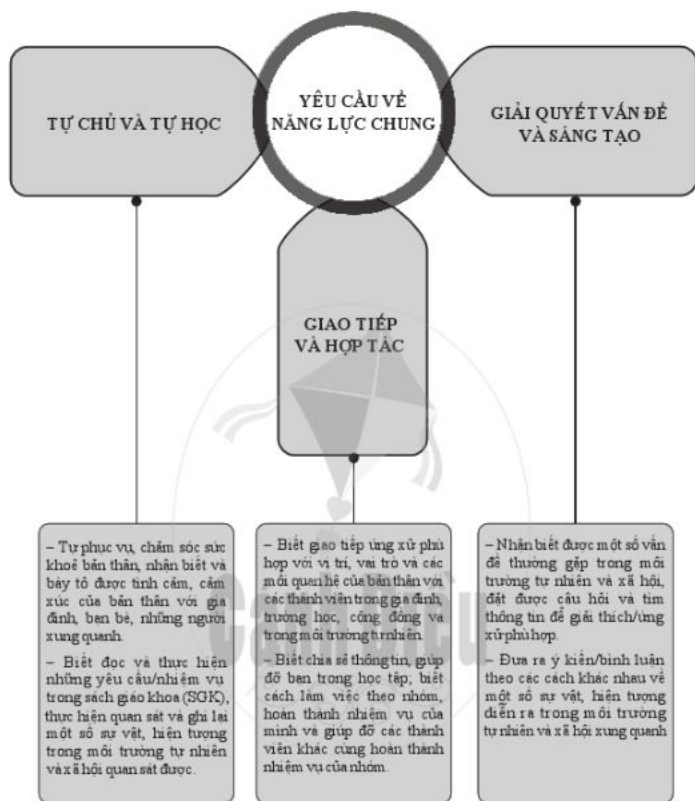
a) Yêu cầu cần đạt về phẩm chất

Cùng với các môn học khác và hoạt động giáo dục ở cấp tiểu học, môn Tự nhiên và Xã hội góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu đã quy định trong Chương trình tổng thể. Dưới đây là sơ đồ tóm tắt những đóng góp của môn Tự nhiên và Xã hội vào việc hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu cho HS.



b) Yêu cầu cần đạt về năng lực chung

Môn Tự nhiên và Xã hội có nhiệm vụ hình thành và phát triển các năng lực chung cho HS là năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Sau đây là sơ đồ tóm tắt những đóng góp của môn Tự nhiên và Xã hội vào việc hình thành và phát triển các năng lực chung cho HS.



c) Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù và đóng góp của môn học trong việc hình thành, phát triển các năng lực đặc thù cho HS

Môn Tự nhiên và Xã hội hình thành và phát triển ở HS năng lực khoa học, bao gồm các thành phần: nhận thức khoa học; tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

Những biểu hiện của năng lực khoa học trong môn Tự nhiên và Xã hội được trình bày tóm tắt trong sơ đồ sau:

YÊU CẦU CẦN ĐẠT VỀ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC KHOA HỌC TRONG MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

NHẬN THỨC KHOA HỌC

Nhận biết ở mức độ cơ bản, ban đầu về một số sự vật, hiện tượng và mối quan hệ trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh.

Phân biệt được sự vật và hiện tượng này với sự vật và hiện tượng khác dựa trên một số tiêu chí đơn giản.

TÌM HIỂU MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI XUNG QUANH

Quan sát và đặt được các câu hỏi đơn giản về các sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội xung quanh và sự thay đổi của chúng.

Sử dụng được những dụng cụ đơn giản để quan sát.

Biết đọc để tìm thông tin, điều tra, thực hành đơn giản để tìm hiểu về sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh.

Thu thập và ghi lại được các dữ liệu đơn giản từ quan sát, thực hành.

Từ kết quả quan sát, thực hành rút ra được nhận xét về những đặc điểm bên ngoài, so sánh sự giống, khác nhau giữa các sự vật, hiện tượng xung quanh và sự thay đổi của chúng theo thời gian một cách đơn giản.

VẬN DỤNG KIẾN THỨC, KĨ NĂNG ĐÃ HỌC

Vận dụng kiến thức để mô tả, giải thích được một số sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên và xã hội xung quanh.

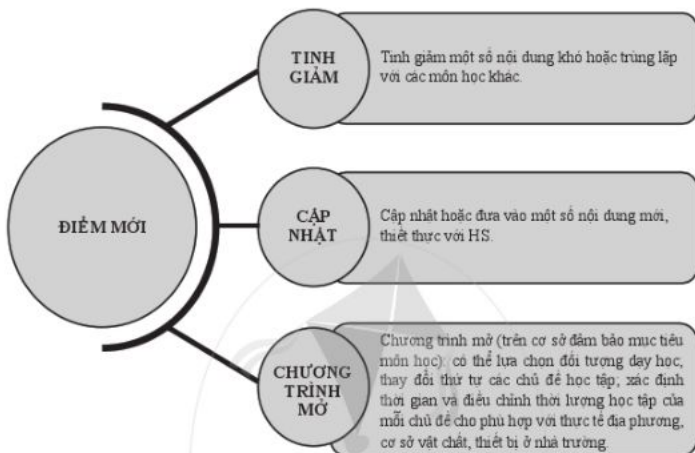
Ứng xử phù hợp trong các tình huống có liên quan đến vấn đề sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng.

5. Nội dung môn học

a) Nội dung khái quát của môn học

Chủ đề	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3
1 Gia đình	- Thành viên và mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình - Nhà ở, đồ dùng trong nhà, sử dụng an toàn một số đồ dùng trong nhà - Sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp	- Các thế hệ trong gia đình - Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình - Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà - Giữ vệ sinh nhà ở	- Họ hàng nội, ngoại - Ngày kỉ niệm, sự kiện đáng nhớ của gia đình - Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà - Giữ vệ sinh xung quanh nhà
2 Trường học	- Cơ sở vật chất của lớp học và trường học - Các thành viên và nhiệm vụ của một số thành viên trong lớp học, trường học - Hoạt động chính của HS ở lớp học và trường học - An toàn khi vui chơi ở trường và giữ lớp học sạch đẹp	- Một số sự kiện thường được tổ chức ở trường học - Giữ an toàn và vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường	- Hoạt động kết nối với xã hội ở trường học - Truyền thống nhà trường - Giữ an toàn và vệ sinh ở trường hoặc khu vực xung quanh trường
3 Cộng đồng địa phương	- Quang cảnh làng xóm, đường phố - Một số hoạt động của người dân trong cộng đồng - An toàn trên đường	- Hoạt động mua bán hàng hoá - Hoạt động giao thông	- Một số hoạt động sản xuất - Một số di tích văn hoá, lịch sử và cảnh quan thiên nhiên
4 Thực vật và động vật	- Thực vật và động vật xung quanh - Chăm sóc, bảo vệ cây trồng và vật nuôi	- Môi trường sống của thực vật và động vật - Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật	- Các bộ phận của thực vật, động vật và chức năng của các bộ phận đó - Sử dụng hợp lý thực vật và động vật
5 Con người và sức khỏe	- Các bộ phận bên ngoài và giác quan của cơ thể - Giữ cho cơ thể khỏe mạnh và an toàn	- Một số cơ quan bên trong cơ thể vận động, hô hấp, bài tiết nước tiểu - Chăm sóc và bảo vệ các cơ quan trong cơ thể	- Một số cơ quan bên trong cơ thể: tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh - Chăm sóc và bảo vệ các cơ quan trong cơ thể
6 Trái Đất và bầu trời	- Bầu trời ban ngày, ban đêm - Thời tiết	- Các mùa trong năm - Một số thiên tai thường gặp	- Phương hướng - Một số đặc điểm của Trái Đất - Trái Đất trong hệ Mặt Trời

b) Điểm mới của nội dung môn học so với chương trình năm 2000



6. Phương pháp giáo dục

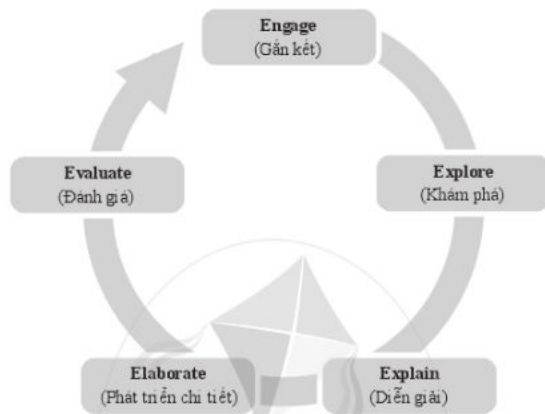
a) Định hướng về phương pháp giáo dục

Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội không đề xuất những phương pháp dạy học cụ thể mà chỉ đưa ra những định hướng chung về phương pháp giáo dục khoa học; định hướng về phương pháp hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung; định hướng về phương pháp hình thành và phát triển năng lực khoa học. Dựa vào những định hướng trên, giáo viên (GV) sẽ lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng chủ đề, từng bài học.

b) Giới thiệu một mô hình bài học nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho HS

Để thực hiện mục tiêu hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho HS, mỗi bài học có thể áp dụng linh hoạt mô hình dạy học 5E. Mô hình dạy học 5E dựa trên thuyết kiến tạo nhận thức của quá trình học, theo đó HS xây dựng các kiến thức mới dựa trên các kiến thức hoặc trải nghiệm đã biết trước đó. 5E là viết tắt của năm từ bắt đầu bằng chữ cái E trong tiếng Anh: Engage (Gắn kết), Explore (Khám phá), Explain (Diễn giải), Elaborate (Phát triển chi tiết) và Evaluate (Đánh giá).

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC THEO MÔ HÌNH DẠY HỌC 5E



Bước 1: Gắn kết

Đây là bước đầu tiên của quá trình dạy khám phá khoa học. Thông qua các hoạt động đa dạng, GV thu hút sự chú ý và quan tâm của HS, tạo không khí trong lớp học, HS cảm thấy có sự liên hệ và kết nối với những kiến thức hoặc trải nghiệm trước đó.

Các hoạt động gợi ý:

- Cho HS xem video clip về chủ đề có liên quan đến bài học để HS có thể liên hệ với hiểu biết trước đây của mình, hoặc hình dung ra nội dung sắp học.
- Tổ chức trò chơi có liên quan đến vấn đề bài học (HS chưa cần hiểu) để HS có thể liên hệ với kinh nghiệm đã biết.
- Kể một câu chuyện có thông tin liên quan đến chủ đề sắp học.
- Đưa ra một thử thách hoặc một câu đố cho HS liên hệ tìm giải pháp bằng kinh nghiệm đã có của mình để giải quyết vấn đề có liên quan đến bài học.

Bước 2: Khám phá

GV tổ chức cho HS khám phá những kiến thức hoặc những trải nghiệm mang tính cơ bản, nền tảng; dựa vào đó, các kiến thức mới của HS có thể được hình thành. Ở giai đoạn này, HS sẽ trực tiếp khám phá và thao tác trên các vật liệu hoặc học cụ đã được chuẩn bị sẵn.

Các hoạt động gợi ý:

- Tổ chức một hoạt động/trò chơi/thí nghiệm,... cho HS quan sát hoặc trải nghiệm bằng chân/tay để khám phá kiến thức chuẩn bị được kết luận trong bài. Hoạt động này khác với các hoạt động ở bước Gắn kết ở chỗ nó liên quan trực tiếp đến kiến thức sẽ được tổng kết, chứ không đơn thuần là chỉ có liên quan đến chủ đề.

- Với những chủ đề không dễ để tổ chức thành hoạt động học qua làm, GV có thể cho HS khám phá thông tin qua đoạn phim ngắn hoặc poster, tranh ảnh có chứa thông tin/kiến thức sẽ được kết luận trong bài.

Lưu ý: Có những nội dung học GV cần cung cấp kiến thức cơ bản trước khi cho HS quan sát hoặc trải nghiệm ở bước Khám phá này.

Bước 3. Diễn giải

GV tạo điều kiện cho HS trình bày, miêu tả, phân tích các trải nghiệm hoặc quan sát vừa thực hiện ở bước Khám phá. Ở bước này, GV có thể giới thiệu các thuật ngữ mới, khái niệm mới, công thức mới, giúp HS kết nối và thấy được sự liên hệ với trải nghiệm trước đó.

Các hoạt động gợi ý:

- Tổ chức cho HS trình bày/miêu tả/phân tích các trải nghiệm hoặc quan sát được ở bước Khám phá. Tùy mức độ dễ – khó của nội dung học tập mà có thể yêu cầu HS đưa ra một vài kết luận theo gợi ý của GV.

- Giới thiệu các thuật ngữ mới, công thức mới để HS hiểu rõ hơn về các trải nghiệm hoặc quan sát được ở bước Khám phá.

- Đưa ra các kết luận chính trong bài.

Bước 4. Phát triển chi tiết

GV giúp HS thực hành và vận dụng các kiến thức đã học được ở bước Diễn giải để làm sâu sắc hơn các hiểu biết, khéo léo hơn các kỹ năng và có thể áp dụng được trong những tình huống, hoàn cảnh đa dạng khác nhau.

Các hoạt động gợi ý:

- Tổ chức một hoạt động thực hành vận dụng kiến thức vừa tổng kết.

- Có thể cho HS làm việc với phiếu học tập để kiểm tra sâu hơn về kiến thức.

- Có thể đưa ra những tình huống ứng dụng thực tế để kiểm tra khả năng vận dụng kiến thức của HS.

Bước 5. Đánh giá

Đây cũng được xem là bước thực hiện đồng thời với các bước trên. Ở đây, GV sẽ sử dụng các kỹ thuật đánh giá đa dạng để nhận biết quá trình nhận thức và khả năng

của từng HS, từ đó đưa ra các phương hướng điều chỉnh và hỗ trợ HS phù hợp, giúp HS đạt được các mục tiêu học tập như đã đề ra.

Các hoạt động gợi ý (có thể không cần thực hiện riêng phần này ở cuối tiết học vì đã thực hiện đồng thời ở các bước trước):

- Trả lời câu hỏi ôn tập bài.
- Làm việc với phiếu học tập tại lớp.
- Yêu cầu vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào cuộc sống.

7. Đánh giá kết quả giáo dục

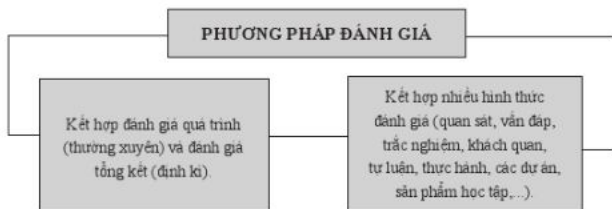
a) Mục tiêu đánh giá

Đánh giá trong môn Tự nhiên và Xã hội nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về sự phát triển năng lực và sự tiến bộ của HS để giúp GV điều chỉnh phương pháp dạy, HS thay đổi cách học để đạt kết quả tốt hơn và tăng động cơ, hứng thú học tập.

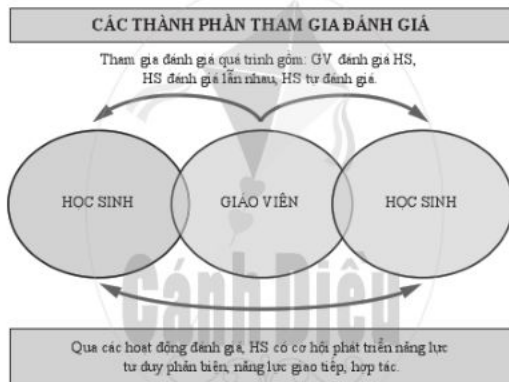
b) Căn cứ đánh giá



c) Phương pháp đánh giá



d) Các thành phần tham gia đánh giá



II. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA, SÁCH GIÁO VIÊN VÀ VỞ BÀI TẬP MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3

1. Sách giáo khoa

Sách *Tự nhiên và Xã hội 3* được viết theo Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhằm góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực khoa học cho HS lớp 3.

Nội dung sách *Tự nhiên và Xã hội 3* thể hiện đúng và đầy đủ chương trình môn học bao gồm sáu chủ đề: *Gia đình, Trường học, Cộng đồng địa phương, Thực vật và động vật, Con người và sức khỏe, Trái Đất và bầu trời*. Các bài học phản ánh chính xác, đầy đủ các yêu cầu cần đạt trong từng chủ đề.

Cấu trúc sách *Tự nhiên và Xã hội 3* bao gồm các phần cơ bản: phần đầu là mục *Hướng dẫn sử dụng sách và Mục lục*; tiếp theo là nội dung chính gồm các chủ đề, các bài học, bài ôn tập của mỗi chủ đề; phần cuối là *Bảng tra cứu từ ngữ*.

*** Phần đầu bao gồm:**

Hướng dẫn sử dụng sách được trình bày kết hợp kênh hình và kênh chữ giúp HS, GV, phụ huynh HS và người đọc khác dễ dàng nhận ra cách trình bày của mỗi chủ đề và các thành phần chính của mỗi bài học cùng những kí hiệu chỉ dẫn các hoạt động học tập cho HS.

Mục lục giúp HS xác định được nội dung toàn cuốn sách và thuận tiện tra cứu, tìm được các chủ đề và bài học một cách dễ dàng, nhanh chóng.

*** Phần chính của cuốn sách được trình bày như sau:**

– Cách trình bày chung:

Sách *Tự nhiên và Xã hội 3* được trình bày kết hợp một cách khoa học giữa kênh chữ và kênh hình. Cụ thể:

+ *Kênh chữ*: làm nhiệm vụ xác định, chỉ dẫn các hoạt động học tập, đưa ra những câu hỏi, bài tập hoặc cung cấp thông tin cốt lõi cũng như những thông tin mở rộng cho HS. Kênh chữ được tăng cường hơn so với sách *Tự nhiên và Xã hội 2* nhằm đáp ứng mục tiêu góp phần hình thành và phát triển năng lực tự học cho HS.

+ *Kênh hình*: có chức năng quan trọng trong việc cung cấp thông tin và là đối tượng học tập để HS quan sát, khai thác tìm tòi, phát hiện ra kiến thức mới hoặc đưa ra những tình huống để HS suy nghĩ, giải quyết vấn đề. Đồng thời, kênh hình cũng có chức năng chỉ dẫn các hoạt động học tập cho HS và cách tổ chức dạy học cho GV. Cụ thể:

- Có hai nhân vật cùng học tập với HS là bạn Hà và bạn An:



• Các kí hiệu chỉ dẫn các hoạt động học tập:



Quan sát



Trả lời
câu hỏi hoặc
thảo luận



Trò chơi



Thực hành,
xử lý
tình huống



Những kiến thức
chủ yếu của
mỗi phần hoặc
cả bài học

Em có biết?

Thông tin
mở rộng



Đặc biệt, có một “nhân vật” xuyên suốt trong các bài học là con ong cách điệu.

Ong là người bạn đồng hành của HS trong quá trình học tập, khi thì nó làm nhiệm vụ dẫn dắt, kết nối vào bài học, khi thì nó làm nhiệm vụ Hướng dẫn hoặc đưa ra Lời nhắc nhở HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học vào cuộc sống hoặc nêu lên những giá trị được rút ra từ bài học, nhằm góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chủ yếu cho HS.

– **Cách trình bày một chủ đề:**

+ **Trang chủ đề:** Có một trang riêng để giới thiệu tên chủ đề và tên các bài học của chủ đề. Trang này được minh họa bằng những hình ảnh thể hiện được nội dung cốt lõi của chủ đề. Mỗi chủ đề được trình bày bằng màu sắc và kí hiệu riêng để phân biệt với các chủ đề khác.

+ **Các bài học:** Số lượng các bài học trong mỗi chủ đề phụ thuộc vào nội dung đã quy định trong Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội 2018. Nhìn chung, mỗi chủ đề có từ 3 đến 5 bài học.

+ **Bài Ôn tập và đánh giá:** Kết thúc mỗi chủ đề là bài Ôn tập chủ đề đó. Bài này thường được thể hiện bằng các sơ đồ tư duy hoặc sơ đồ khái niệm hay các biểu bảng, các câu hỏi ôn tập mang tính tổng quát, các tình huống đòi hỏi HS phải vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề.

– **Cách trình bày một bài học:**

Bài học bắt đầu bằng Tên bài. Tiếp đến là mục: “*Hãy cùng tìm hiểu về*” hoặc “*Hãy cùng nhau*” để xác định nội dung chính của bài học, bước đầu hình thành và phát triển năng lực tự học cho HS.

Tiến trình của một bài học được xây dựng theo phương pháp tiếp cận mô hình 5E thường bao gồm:

+ Hoạt động **Khởi động** để gắn kết vào bài học, được thể hiện bằng nhiều hình thức đa dạng như thông qua một bài hát, một trò chơi,... với sự dẫn dắt của con ong một cách nhẹ nhàng, sinh động gây tò mò và cuốn hút HS.

+ **Hoạt động Khám phá kiến thức mới và Hình thành kỹ năng thông qua Quan sát, Trả lời câu hỏi, Thảo luận...**

+ **Hoạt động Thực hành và Vận dụng kiến thức thông qua Xử lý tình huống, Chia sẻ với các bạn và người thân...**

+ **Hoạt động Đánh giá được thể hiện trong toàn bộ tiến trình của bài học thông qua các câu hỏi và bài tập từ bước gắn kết, khám phá kiến thức mới, luyện tập, thực hành và củng cố mà không tạo thành một mục riêng trong SGK.**

Kết thúc mỗi phần hoặc cả bài học là phần Kiến thức cốt lõi hoặc Lời nhắc nhở của con ong về giá trị hoặc kiến thức, kỹ năng cần vận dụng trong cuộc sống.

Mục “*Em có biết?*” có ở một số bài giúp HS tìm tòi, mở rộng hiểu biết về các kiến thức, sự kiện liên quan; tạo hứng thú học tập cho các em.

*** Phần cuối** của cuốn sách là *Bảng tra cứu từ ngữ*.

Trong bảng này, các từ ngữ, khái niệm quan trọng được liệt kê và chỉ dẫn số trang trong SGK, bước đầu giúp HS làm quen với việc tra cứu, hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu.

2. Sách giáo viên

Sách giáo viên (SGV) *Tự nhiên và Xã hội 3* gồm hai phần. Phần một: **Những vấn đề chung**, phần hai: **Hướng dẫn dạy học**.

– Phần một có hai nội dung chính:

+ Giới thiệu khái quát về Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội 2018.

+ Giới thiệu SGK, SGV và vở bài tập (VBT) môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3.

– Phần hai đi sâu hướng dẫn dạy học từng chủ đề và từng bài học cụ thể.

Cách trình bày một chủ đề trong SGV như sau:

+ **Tên chủ đề và số tiết dành cho chủ đề** nhằm giúp GV xác định được thời lượng phân chia cho chủ đề đó.

+ **Hình ảnh Trang chủ đề** giúp GV biết nội dung cốt lõi của chủ đề được thể hiện qua tên các bài học và các hình minh họa.

+ **Mục Yêu cầu cần đạt** phản ánh được tất cả các yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực đặc thù của chủ đề được đề cập đến trong chương trình môn học.

+ **Phần hướng dẫn dạy học từng bài:** Phần này được biên soạn theo phương pháp tiếp cận mô hình 5E nhằm đảm bảo cho mỗi bài học đóng góp vào việc hình thành năng lực khoa học (năng lực đặc thù của môn học) và các phẩm chất, năng lực chung theo quy định trong chương trình. Mô hình cấu trúc kế hoạch bài học của môn Tự nhiên và Xã hội bao gồm các thành phần sau đây.

TÊN BÀI HỌC

(Thời lượng)

I. MỤC TIÊU

Xác định mục tiêu của bài học (dựa trên cơ sở yêu cầu cần đạt trong chương trình), trong đó có các năng lực thành phần của năng lực đặc thù môn học; đồng thời cũng có thể xác định một số phẩm chất, năng lực chung phù hợp với bài học.

II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC

Trên cơ sở xác định cách tiếp cận/hình thức dạy học chủ yếu (chẳng hạn dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm ngoài môi trường thực tế, dạy học dự án, dạy học theo chủ đề liên môn,...) cũng như các nội dung và phương pháp dạy học cụ thể, cần chuẩn bị đồ dùng dạy học và các nguồn tư liệu cho dạy học như tranh ảnh, đồ dùng thí nghiệm, mô hình, vật thật, video clip, các phiếu học tập, các tư liệu (in hoặc trên website),... Việc chuẩn bị này có thể do GV hoặc HS đảm nhận (theo nhóm/cá nhân).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

GV có thể vận dụng mô hình bài học theo cấu trúc 5E đã được giới thiệu ở trên một cách linh hoạt dựa vào gợi ý các hoạt động dạy học dưới đây.

Các hoạt động dạy học bao gồm chuỗi hoạt động nhằm giúp HS học tập tích cực, phù hợp với đặc điểm, trình độ của từng đối tượng, thường bao gồm:

– Các hoạt động gây hứng thú học tập cho HS; khơi gợi, kết nối những kiến thức, kĩ năng đã có với những kiến thức, kĩ năng mới (hoạt động này tương đương với Bước 1. *Gắn kết*).

– Hoạt động hướng dẫn của GV và (hoặc) hoạt động tự xây dựng kiến thức, kĩ năng của HS là hoạt động trọng tâm, bao gồm một số dạng hoạt động như: quan sát đối tượng học tập (mô hình, vật thật, môi trường xung quanh,...); thu thập, khai thác thông tin từ kênh hình hoặc kênh chữ; giải quyết các tình huống có vấn đề;... Thông qua các dạng hoạt động này kết hợp với trao đổi thông tin trong nhóm và cả lớp để khám phá kiến thức, hình thành kĩ năng mới của bài học (các hoạt động này tương đương với các Bước 2. *Khám phá* và Bước 3. *Diễn giải*).

– Hoạt động thực hành chủ yếu để thực hành những kiến thức, kĩ năng trong nhiều tình huống. Mục tiêu cơ bản của các hoạt động này là để củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng đã học thông qua việc thực hành và luyện tập.

HS được thực hành áp dụng các kiến thức, kĩ năng, thái độ và giá trị đã lĩnh hội được. Ví dụ: làm bài tập; tham gia chơi trò chơi hoặc đóng vai để xử lý một tình huống của cuộc sống liên quan đến bài học; thực hành (điều tra, sưu tầm,...) sau đó trao đổi với bạn về kết quả;... (hoạt động này tương đương với Bước 4. *Phát triển chi tiết*).

– Hoạt động ứng dụng nhằm vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn cuộc sống. Đây là các hoạt động tạo điều kiện cho HS áp dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào các tình huống cụ thể trong đời sống hằng ngày ở gia đình và cộng đồng. Hoạt động này làm cho việc học tập của HS trở nên thiết thực đối với cuộc sống ở gia đình và địa phương, ngoài ra nó còn giúp các em được củng cố và mở rộng kiến thức thông qua việc tiếp xúc với các nguồn tư liệu khác nhau, với gia đình, cộng đồng (hoạt động này tương đương với Bước 4. *Phát triển chi tiết*).

IV. ĐÁNH GIÁ

Việc đánh giá quá trình và kết quả học tập bài học cần được tiến hành thông qua các hoạt động học tập của HS ở các giai đoạn tiếp cận, gắn kết với bài học, đặt câu hỏi bài học; giai đoạn điều tra, khám phá thông tin; xử lí thông tin; hình thành kiến thức mới; thực hành vận dụng kiến thức,... Đặc biệt, GV cần hướng dẫn HS biết tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau. Không nhất thiết bài nào cũng cần có mục đánh giá riêng (hoạt động này tương đương với Bước 5. *Đánh giá*).

Lưu ý: Các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học được đưa ra trong phần này chỉ mang tính tham khảo, không bắt buộc.

3. Vở bài tập

Các bài tập trong VBT *Tự nhiên và Xã hội 3* nhằm hỗ trợ các hoạt động trong SGK giúp HS lớp 3 thực hiện các hoạt động học tập độc lập, phong phú và đa dạng trong các tiết học môn Tự nhiên và Xã hội; tạo điều kiện cho các em thực hành, rèn luyện các kĩ năng học tập môn học, tự đánh giá, củng cố, khắc sâu kiến thức, bước đầu hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực khoa học cho HS.

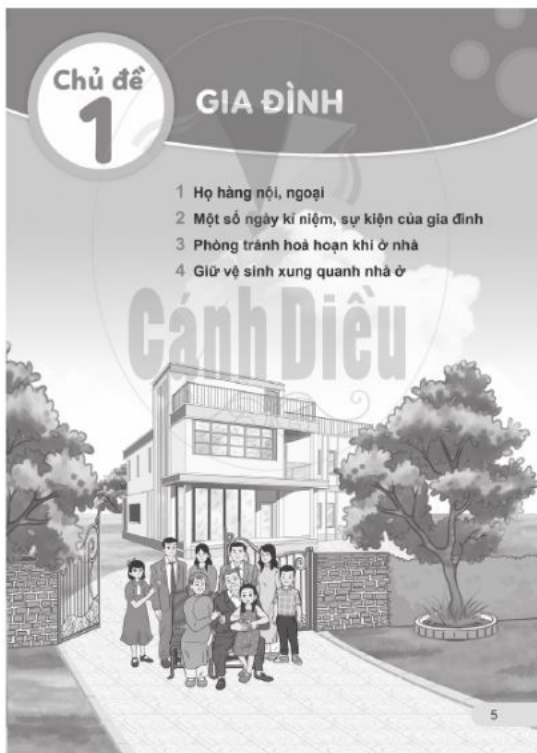
GV có thể sử dụng các bài tập trong VBT để đánh giá kết quả học tập sau mỗi nội dung, mỗi bài hoặc mỗi chương.

Các dạng bài tập chủ yếu là:

- Quan sát các hình ảnh, giới thiệu hoặc mô tả những gì quan sát được.
- Khoanh vào chữ cái trước ý (hoặc câu) đúng hoặc phù hợp.
- Nối ô chữ (hoặc hình vẽ) với ô chữ sao cho phù hợp.
- Đánh dấu × vào ô ☐.
- Viết số, chữ, từ ngữ hoặc câu phù hợp vào ô ☐, chỗ
- Vẽ, tô màu,...

Phần hai
HƯỚNG DẪN DẠY HỌC

Chủ đề 1. GIA ĐÌNH
(10 tiết)



YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Dạy học Chủ đề *Gia đình* trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 nhằm hình thành và phát triển ở HS năng lực khoa học với những biểu hiện cụ thể của các thành phần năng lực như sau:

1. Nhận thức khoa học

- Nêu được mối quan hệ họ hàng nội, ngoại.
- Xung hô đúng với các thành viên trong gia đình thuộc họ nội, họ ngoại.
- Nêu được tên một số ngày kỉ niệm hay sự kiện quan trọng của gia đình và thông tin có liên quan đến những sự kiện đó.
- Nhận xét được sự thay đổi của gia đình theo thời gian qua một số ví dụ.
- Kể được một số nguyên nhân dẫn đến cháy nhà và thiệt hại có thể xảy ra khi cháy nhà.
- Kể được tên một số việc làm giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.
- Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.

2. Tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh

- Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh vào sơ đồ gia đình và họ hàng nội, ngoại theo mẫu.
- Vẽ được đường thời gian theo thứ tự các sự kiện lớn, các mốc quan trọng đã xảy ra trong gia đình.
- Điều tra, phát hiện được những thứ có thể gây cháy trong nhà và nói với người lớn có biện pháp để phòng cháy.

3. Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học

- Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng nội, ngoại.
- Làm được món quà tặng người thân nhân dịp một ngày kỉ niệm, sự kiện của gia đình.
- Đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong tình huống có cháy xảy ra.
- Thực hành ứng xử trong tình huống giả định khi có cháy xảy ra.
- Làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CHỦ YẾU

Chủ đề *Gia đình* gồm những nội dung thiết thực và gần gũi với HS như: họ hàng nội, ngoại; một số ngày kỉ niệm, sự kiện của gia đình; phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà; giữ vệ sinh xung quanh nhà ở. Vì vậy, GV cần khai thác những kinh nghiệm vốn có của HS khi tổ chức các hoạt động trên lớp nhằm hình thành kiến thức mới cho HS; đồng thời tạo cơ hội cho các em được trải nghiệm trong bối cảnh thực là gia đình mình để hình thành cho các em tình yêu thương, sự gắn bó, quan tâm các thành viên thuộc họ nội, họ ngoại và tham gia một số việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, góp phần phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà và giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.

Với chủ đề *Gia đình*, hình thức học theo cặp đôi được sử dụng nhiều trong các tiết học, ngoài ra có kết hợp với học cá nhân, theo nhóm (4 – 6 HS) và cả lớp. Một số phương pháp dạy học chủ yếu được sử dụng để dạy chủ đề này đó là: quan sát, hỏi đáp, thực hành, điều tra, đóng vai xử lí tình huống,...

Bài 1. HỌ HÀNG NỘI, NGOẠI

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS đạt được:

* Về nhận thức khoa học:

- Nêu được mối quan hệ họ hàng nội, ngoại.
- Xung hô đúng với các thành viên trong gia đình thuộc họ nội, họ ngoại.

* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

– Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh vào sơ đồ gia đình và họ hàng nội, ngoại theo mẫu.

– Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên và mối quan hệ trong họ hàng nội, ngoại.

* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng nội, ngoại.

II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Các hình trong SGK.
- VBT *Tự nhiên và Xã hội 3*.
- Tranh vẽ, ảnh về từng thành viên gia đình và họ hàng nội, ngoại của HS (nếu có điều kiện).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

MỞ ĐẦU

- HS trả lời yêu cầu của GV: Hãy kể tên những người họ hàng mà em biết. Trong đó, ai thuộc họ hàng bên bố, ai thuộc họ hàng bên mẹ?
- Từ câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào bài học.

1. Mối quan hệ họ hàng nội, ngoại

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu các thành viên thuộc họ nội và họ ngoại

* Mục tiêu

- Nêu được các thành viên thuộc họ nội và họ ngoại.
- Giới thiệu được một số người thuộc họ nội và họ ngoại của em.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong họ hàng nội, ngoại.

* Cách tiến hành

Bước 1: Làm việc theo cặp

Phương án 1: HS quan sát hình ở trang 6 SGK để trả lời các câu hỏi:

- Bạn An và bạn Lan đã cho em xem ảnh của những ai?
- Kể những người thuộc họ nội của bạn An và những người thuộc họ ngoại của bạn Lan.
- Giới thiệu về một số người thuộc họ nội và họ ngoại của em.

Phương án 2: HS làm câu 1 và câu 2 của Bài 1 VBT.

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.
- GV hoàn thiện câu trả lời của HS.

Gợi ý: Những người thuộc họ nội của bạn An: ông, bà, chị gái của bố và Lan, Hoa. Những người thuộc họ ngoại của bạn Lan: ông, bà, em trai của mẹ và An, Bình.

– Kết thúc Hoạt động 1, GV yêu cầu HS đọc nội dung trong mục kiến thức cốt lõi trang 6 SGK.

Hoạt động 2: Khám phá mối quan hệ họ hàng nội, ngoại

*** Mục tiêu**

- Nêu được mối quan hệ họ hàng nội, ngoại.
- Xung hô đúng với các thành viên trong gia đình thuộc họ nội, họ ngoại.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về mối quan hệ họ hàng nội, ngoại.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc nhóm 4

HS quan sát hình ở trang 7 SGK để trả lời các câu hỏi:

- Ai là con trai, ai là con gái của ông bà?
- Ai là con dâu, ai là con rể của ông bà?
- Ai là cháu nội, ai là cháu ngoại của ông bà?
- Nêu cách xưng hô của em với những người thuộc họ nội và họ ngoại.

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.
- GV hoàn thiện câu trả lời của HS.
- GV lưu ý HS: Cách xưng hô với một số người họ hàng có sự khác nhau giữa các vùng miền.

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Hoạt động 3: Thực hành vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh sơ đồ gia đình và họ hàng nội, ngoại

*** Mục tiêu**

Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh vào sơ đồ gia đình và họ hàng nội, ngoại theo mẫu.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc cá nhân và theo cặp

- Từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về gia đình và họ hàng nội, ngoại của mình.
- Mỗi HS vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh vào sơ đồ gia đình và họ hàng nội, ngoại của mình theo mẫu ở trang 8 SGK và chia sẻ với bạn bên cạnh.

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Một số HS giới thiệu sơ đồ gia đình và họ hàng nội, ngoại của mình trước lớp.
- Các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.
- GV hoàn thiện phần trình bày của HS.

2. Tình cảm, sự gắn bó của em với họ hàng nội, ngoại

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 4: Thảo luận về tình cảm, sự gắn bó của em với họ hàng nội, ngoại

*** Mục tiêu**

- Nêu được những việc làm thể hiện tình cảm, sự gắn bó của bạn Hà và bạn An với họ hàng nội, ngoại.
- Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng nội, ngoại.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc nhóm 4

HS quan sát các hình 1 – 4 ở trang 8 SGK để trả lời các câu hỏi:

- Hãy nói về những việc làm thể hiện tình cảm, sự gắn bó của bạn Hà và bạn An với họ hàng nội, ngoại.
- Em đã làm gì để bày tỏ tình cảm, sự gắn bó với những người họ hàng nội, ngoại?

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.
- GV hoàn thiện câu trả lời của HS.

Gợi ý: Hình 1: Bạn Hà gọi điện hỏi thăm ông bà; Hình 2: Bạn An thăm đi bị ốm; Hình 3: Bạn Hà nhường phòng cho các em họ đến chơi nhà; Hình 4: Bạn An cùng người thân mua quà biếu ông bà.

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Hoạt động 5: Xử lí tình huống

*** Mục tiêu**

Đưa ra được cách ứng xử thể hiện tình cảm, sự gắn bó với những người họ hàng.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc nhóm 6

– GV giao nhiệm vụ như sau:

+ Nhóm chẵn: Tập cách ứng xử trong tình huống 1 (hình 1 ở trang 9 SGK).

+ Nhóm lẻ: Tập cách ứng xử trong tình huống 2 (hình 2 ở trang 9 SGK).

– Các nhóm thảo luận, phân vai và tập đóng vai trong nhóm, GV hỗ trợ khi cần.

Bước 2: Làm việc cả lớp

– Đại diện một số nhóm lên đóng vai trước lớp.

– Các HS còn lại theo dõi, nhận xét phần đóng vai của các bạn.

– GV hoàn thiện phần đóng vai của các nhóm.

Lưu ý: Nên cho một nhóm chẵn và một nhóm lẻ lên đóng vai trước lớp.

– GV yêu cầu HS đọc lời con ong ở trang 9 SGK.

IV. ĐÁNH GIÁ

GV đánh giá kết quả học tập bài học thông qua:

– Kết quả làm các câu 1, 2 của Bài 1 VBT của HS.

– Phần thể hiện hoặc sản phẩm ở các Hoạt động 1 – 5 của HS/nhóm HS.

Gợi ý phân bổ thời lượng:

Tiết 1: Từ Mở đầu đến hết Hoạt động 3.

Tiết 2: Từ Hoạt động 4 đến hết Hoạt động 5.

Bài 2. MỘT SỐ NGÀY KỶ NIỆM, SỰ KIỆN CỦA GIA ĐÌNH

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS đạt được:

** Về nhận thức khoa học:*

– Nêu được tên một số ngày kỷ niệm hay sự kiện quan trọng của gia đình và thông tin có liên quan đến những sự kiện đó.

– Nhận xét được sự thay đổi của gia đình theo thời gian qua một số ví dụ.

** Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

– Vẽ được đường thời gian theo thứ tự các sự kiện lớn, các mốc quan trọng đã xảy ra trong gia đình.

– Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về những sự kiện quan trọng và sự thay đổi của gia đình theo thời gian.

** Về vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:*

Làm được món quà tặng người thân nhân dịp một ngày kỷ niệm, sự kiện của gia đình.

II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC

– Các hình trong SGK.

– VBT *Tự nhiên và Xã hội 3*.

– Tranh, ảnh về các sự kiện lớn của gia đình (HS thu thập nếu có điều kiện).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

MỞ ĐẦU

– HS trả lời yêu cầu của GV: Hãy kể về một dịp gặp mặt họ hàng mà em nhớ nhất.

– Từ câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào bài học.

1. Một số ngày kỷ niệm, sự kiện quan trọng của gia đình

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu về sự kiện của gia đình bạn Hà và bạn An

*** Mục tiêu**

– Nêu được tên và hoạt động diễn ra trong sự kiện của gia đình bạn Hà và bạn An.

– Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về những sự kiện của gia đình bạn Hà và bạn An.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc theo cặp

Phương án 1: HS quan sát các hình 1, 2a và 2b ở trang 10, 11 SGK để trả lời các câu hỏi:

- Nêu tên sự kiện của gia đình bạn Hà và bạn An.
- Nói về một số hoạt động diễn ra trong sự kiện đó.

Phương án 2: HS làm câu 1 của Bài 2 VBT.

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.
- GV hoàn thiện câu trả lời của HS.

Gợi ý: Hình 1: Sự kiện của gia đình bạn Hà là lễ mừng thọ bà; hoạt động diễn ra: chúc sức khỏe bà, tặng hoa và quà cho bà,... Hình 2: Sự kiện của gia đình bạn An là chuyển nhà; hoạt động diễn ra: thu xếp, đóng thùng, vận chuyển đồ đạc,...

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Hoạt động 2: Chia sẻ về ngày kỷ niệm hay sự kiện của gia đình em

*** Mục tiêu**

- Giới thiệu được một số ngày kỷ niệm hoặc sự kiện quan trọng của gia đình em.
- Nêu được ý nghĩa của những ngày kỷ niệm hoặc sự kiện quan trọng của gia đình em.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc theo cặp

– Từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về một số ngày kỉ niệm hoặc sự kiện quan trọng của gia đình mình (tên ngày kỉ niệm hoặc sự kiện; địa điểm, thời gian diễn ra; ai tham gia; những hoạt động chính;...).

– Nêu ý nghĩa của những ngày kỉ niệm hay sự kiện đó đối với em và gia đình.

Bước 2: Làm việc cả lớp

– Một số HS giới thiệu về một ngày kỉ niệm hoặc sự kiện quan trọng của gia đình mình trước lớp.

– Các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.

– GV hoàn thiện phần trình bày của HS.

2. Sự thay đổi của gia đình theo thời gian

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 3: Tìm hiểu về sự thay đổi của gia đình theo thời gian

*** Mục tiêu**

– Nhận xét được sự thay đổi của gia đình theo thời gian qua một số ví dụ.

– Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về sự thay đổi của gia đình theo thời gian.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc nhóm 4

Phương án 1: HS quan sát các hình 1 – 5 ở trang 12 SGK để trả lời các câu hỏi:

– Nói về các sự kiện của gia đình bạn An trong các hình.

– Hãy nêu sự thay đổi của gia đình bạn An theo thời gian.

Phương án 2: HS làm câu 3 của Bài 2 VBT.

Bước 2: Làm việc cả lớp

– Đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.

– HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.

– GV hoàn thiện phần trình bày của HS.

Gợi ý: Hình 1: Lễ thành hôn của bố mẹ An; Hình 2: An được sinh ra; Hình 3: Em của An được sinh ra; Hình 4: An vào lớp 1; Hình 5: Gia đình An đi du lịch Cà Mau.

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Hoạt động 4: Vẽ đường thời gian

*** Mục tiêu**

- Kể được một số sự kiện của gia đình theo thời gian.
- Vẽ được đường thời gian theo thứ tự các sự kiện lớn, các mốc quan trọng đã xảy ra trong gia đình.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc nhóm 6

- Trong nhóm, HS sẽ kể về một số sự kiện của gia đình mình theo thời gian.
- Dựa vào sơ đồ gợi ý ở trang 13 SGK, từng cá nhân hoàn thành đường thời gian theo thứ tự các sự kiện lớn đã xảy ra trong gia đình mình. (Nhiệm vụ này GV có thể trao đổi với phụ huynh HS để hỗ trợ các em; hoặc GV đến từng nhóm và hỗ trợ “mẫu” một HS để các em khác biết cách làm; hoặc có thể yêu cầu HS đã hoàn thành nhiệm vụ hỗ trợ các bạn trong lớp.)
- Mỗi HS sẽ trao đổi sản phẩm của mình trong nhóm và nhóm cử một bạn để trình bày sản phẩm trước lớp.

Lưu ý: Ở cuối tiết trước, GV yêu cầu HS về nhà hỏi người thân về một số sự kiện của gia đình theo thời gian và thu thập tranh ảnh (nếu có điều kiện).

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp.
- Các HS còn lại nhận xét phần trình bày của các bạn.
- GV hoàn thiện sản phẩm của các nhóm.

Hoạt động 5: Thực hành làm món quà tặng người thân

*** Mục tiêu**

Làm được món quà tặng người thân nhân dịp một ngày kỉ niệm, sự kiện của gia đình.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc cá nhân

- HS sẽ suy nghĩ chọn món quà gì, tặng cho ai và nhân dịp gì.
- HS chuẩn bị các vật liệu cần có để tạo ra món quà.
- HS tự làm món quà và viết những lời yêu thương để thể hiện tình cảm của mình.

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện một số HS chia sẻ về món quà mình làm.
- Các HS còn lại nhận xét phần trình bày của các bạn.
- GV có thể nhận xét thêm về những món quà và ý nghĩa của những món quà mà HS đã làm để tặng người thân của mình.

Lưu ý: Hoạt động này HS có thể làm món quà ở nhà và trình bày sản phẩm vào tiết học sau.

- Kết thúc tiết học, GV yêu cầu HS đọc nội dung trong mục kiến thức cốt lõi ở trang 13 SGK.

IV. ĐÁNH GIÁ

GV đánh giá kết quả học tập bài học thông qua:

- Kết quả làm các câu 1, 3 của Bài 2 VBT của HS.
- Phần thể hiện hoặc sản phẩm ở các Hoạt động 1 – 5 của HS/nhóm HS.

Gợi ý phân bổ thời lượng:

Tiết 1: Từ Mở đầu đến hết Hoạt động 2.

Tiết 2: Từ Hoạt động 3 đến hết Hoạt động 5.

Bài 3. PHÒNG TRÁNH HOẢ HOẠN KHI Ở NHÀ

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS đạt được:

** Về nhận thức khoa học:*

– Kể được một số nguyên nhân dẫn đến cháy nhà và thiệt hại có thể xảy ra khi cháy nhà.

– Nêu được những việc phải làm khi có cháy nhà.

** Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

– Điều tra, phát hiện được những thứ (đồ dùng, vật dụng) có thể gây cháy trong nhà.

– Thu thập được thông tin và nói với người lớn về cách sử dụng đồ dùng, vật dụng để phòng cháy.

** Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

– Đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong tình huống có cháy xảy ra.

– Thực hành ứng xử trong tình huống giả định khi có cháy xảy ra.

II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC

– Các hình trong SGK.

– VBT *Tự nhiên và Xã hội 3*.

– Phiếu thu thập thông tin.

– Một số thông tin về hoả hoạn xảy ra gần đây (nếu có điều kiện).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

MỞ ĐẦU

– HS quan sát hình cháy nhà ở trang 14 SGK và trả lời câu hỏi: Hãy nói về những gì em nhìn thấy trong hình.

– HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. Từ câu trả lời của HS, GV định hướng đến nội dung của bài học.

1. Một số nguyên nhân và thiệt hại có thể xảy ra khi cháy nhà

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: *Tìm hiểu một số nguyên nhân và thiệt hại có thể xảy ra khi cháy nhà*

* Mục tiêu

- Kể được một số nguyên nhân dẫn đến cháy nhà.
- Nêu được những thiệt hại có thể xảy ra do hỏa hoạn.

* Cách tiến hành

Bước 1: Làm việc theo cặp

HS quan sát các hình 1 – 4 ở trang 14, 15 SGK để thực hiện các yêu cầu:

- Nguyên nhân nào có thể dẫn đến cháy nhà trong các hình?
- Hãy kể một số nguyên nhân khác có thể dẫn đến cháy nhà mà em biết.
- Nêu những thiệt hại có thể xảy ra do cháy nhà.

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.
- GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.

Lưu ý: Nếu có điều kiện, GV cung cấp thêm cho HS một số thông tin, hình ảnh về hỏa hoạn xảy ra gần đây.

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Hoạt động 2: *Trao đổi thông tin thu thập được từ các nguồn khác nhau*

* Mục tiêu

- Điều tra, phát hiện được những thứ (đồ dùng, vật dụng) có thể gây cháy trong nhà.
- Thu thập được thông tin và nói với người lớn về cách sử dụng đồ dùng, vật dụng để phòng cháy.

* Cách tiến hành

Bước 1: Làm việc nhóm 4

Phương án 1:

- Tìm cá nhân phát hiện một đồ dùng/vật dụng có thể gây cháy trong nhà mình, tìm thông tin về cách phòng cháy khi sử dụng nó. (HS có thể làm ở nhà với sự hỗ trợ của người thân.)

- Thảo luận nhóm 4 và hoàn thành Phiếu thu thập thông tin theo gợi ý sau:

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN

STT	Những thứ có thể gây cháy trong nhà em	Một số thông tin về cách phòng cháy
1		
2		
3		

Phương án 2: HS làm câu 2 của Bài 3 VBT.

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- Các HS còn lại đặt câu hỏi và nhận xét phần trình bày của các bạn.
- GV hoàn thiện phần trình bày của HS và khen ngợi nhóm trình bày tốt.
- GV yêu cầu HS về nhà nói với người lớn thông tin em đã tìm hiểu để phòng cháy nhà.

2. Cách ứng xử phù hợp trong tình huống có cháy xảy ra

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 3: Tìm hiểu về những việc cần phải làm khi có cháy

*** Mục tiêu**

Nêu được những việc cần phải làm khi có cháy nhà.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc nhóm 4

Phương án 1:

– HS quan sát các hình 1 (a, b, c, d) và 2 (a, b, c) ở trang 15, 16 SGK để thực hiện yêu cầu: Hãy nói những việc phải làm và những việc không được làm khi phát hiện có cháy trong tình huống 1 và tình huống 2.

– GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn bè và những người xung quanh về những việc phải làm khi có cháy.

Phương án 2: HS làm câu 3 của Bài 3 VBT.

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.
- GV hoàn thiện phần trình bày của các nhóm.

Gợi ý: Những việc phải làm: Kêu cứu/Gọi điện thoại số 114; Tìm lối thoát hiểm, thoát ra khỏi đám cháy càng nhanh càng tốt; Dùng khăn ẩm che mũi, miệng, cúi thấp người hoặc bò sát đất khi di chuyển. Những việc không được làm: Không trốn trong nhà tắm/gâm giường/tủ quần áo; Không tìm đồ đạc;...

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Hoạt động 4: Đóng vai xử lý tình huống

*** Mục tiêu**

- Đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong tình huống có cháy xảy ra.
- Thực hành ứng xử trong tình huống giả định khi có cháy xảy ra.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc nhóm 6

– GV yêu cầu các nhóm thảo luận: Em và người thân sẽ làm gì nếu gặp các tình huống 1, 2 ở trang 17 SGK?

– GV giao nhiệm vụ đóng vai, thực hành ứng xử như sau:

+ Nhóm lẻ: Thực hành ứng xử tình huống 1.

+ Nhóm chẵn: Thực hành ứng xử tình huống 2.

– Các nhóm thảo luận, phân vai và tập đóng trong nhóm, GV hỗ trợ khi cần.

Bước 2: Làm việc cả lớp

– Đại diện một số nhóm lên đóng vai trước lớp.

– Các HS còn lại theo dõi, nhận xét phần đóng vai của các bạn.

– GV bình luận và hoàn thiện phần đóng vai của các nhóm.

Lưu ý: GV nên cho một nhóm chẵn và một nhóm lẻ lên đóng vai trước lớp.

– Kết thúc tiết học, GV yêu cầu HS đọc nội dung trong mục kiến thức cốt lõi ở trang 17 SGK.

IV. ĐÁNH GIÁ

GV đánh giá kết quả học tập bài học thông qua:

- Kết quả làm các câu 2, 3 của Bài 3 VBT của HS.
- Phần thể hiện hoặc sản phẩm ở các Hoạt động 1 – 4 của HS/nhóm HS.

Gợi ý phân bổ thời lượng:

Tiết 1: Từ Mở đầu đến hết Hoạt động 2.

Tiết 2: Từ Hoạt động 3 đến hết Hoạt động 4.

Bài 4. GIỮ VỆ SINH XUNG QUANH NHÀ Ở

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS đạt được:

** Về nhận thức khoa học:*

- Kể được tên một số việc làm giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.
- Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.

** Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

Biết nhận xét về việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở thông qua quan sát tranh, ảnh và thực tế.

** Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

- Xử lí tình huống để đảm bảo giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.
- Làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.

II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Các hình trong SGK.
- VBT *Tự nhiên và Xã hội 3*.
- Phiếu tự đánh giá.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

MỞ ĐẦU

– HS trả lời câu hỏi của GV: Xung quanh nhà ở của em có sạch sẽ không? Vì sao em lại nhận xét như vậy?

– GV gọi một số HS trả lời trước lớp. Từ đó, GV dẫn dắt vào bài học.

1. Một số việc làm giữ vệ sinh xung quanh nhà ở

KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu một số việc làm giữ vệ sinh xung quanh nhà ở

** Mục tiêu*

Kể được tên một số việc làm giữ vệ sinh xung quanh nhà ở thông qua quan sát tranh, ảnh và thực tế.

* Cách tiến hành

Bước 1: Làm việc theo cặp

Phương án 1: HS quan sát các hình 1 – 5 ở trang 18, 19 SGK để trả lời các câu hỏi:

- Những người trong các hình đang làm gì?
- Những việc làm đó có tác dụng gì?
- Em và các thành viên trong gia đình đã làm gì để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở? (khuyến khích HS trình bày có kèm ảnh minh họa)

Phương án 2: HS làm câu 1 của Bài 4 VBT.

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.
- GV hoàn thiện phần trình bày của HS.

Gợi ý: Hình 1: quét sân nhà; Hình 2: cắt tỉa cành cây, phát quang bụi rậm; Hình 3: bóc tờ quảng cáo dán trên tường; Hình 4: cọ rửa chuồng lợn; Hình 5: tham gia làm vệ sinh ở khu dân cư.

2. Sự cần thiết của việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở

Hoạt động 2: Nhận xét về việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở trong tình huống cụ thể

* Mục tiêu

- Biết nhận xét về việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở thông qua quan sát tranh, ảnh và thực tế.
- Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.

* Cách tiến hành

Bước 1: Làm việc nhóm 4

HS quan sát hình ở trang 20 SGK để trả lời các câu hỏi:

- Em có nhận xét gì về việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở trong hình?
- Nếu sống ở ngôi nhà trong hình, em và các thành viên trong gia đình sẽ làm gì để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở?
- Vì sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà ở?

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.
- HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.
- GV hoàn thiện câu trả lời của HS.

Gợi ý: Việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở trong hình chưa tốt. Xung quanh nhà còn bừa bộn và không sạch, cụ thể: thêm, sân có rác; dép, chổi và dụng cụ hót rác vứt bừa bãi; xung quanh giếng nước có rác và gầu múc nước vứt trên sàn giếng; trước cổng nhà có đồng rác và cổng không có nắp đậy;...

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

Hoạt động 3: Xử lí tình huống

*** Mục tiêu**

Đưa ra được cách xử lí tình huống để đảm bảo giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc nhóm 6

- GV giao nhiệm vụ như sau:
- + Nhóm chẵn: Thực hành ứng xử tình huống 1 (hình 1 ở trang 21 SGK).
- + Nhóm lẻ: Thực hành ứng xử tình huống 2 (hình 2 ở trang 21 SGK).
- Các nhóm thảo luận, phân vai và tập đóng vai trong nhóm, GV hỗ trợ khi cần.

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện một số nhóm lên đóng vai trước lớp.
- Các HS còn lại theo dõi, nhận xét phần đóng vai của các bạn.
- GV bình luận và hoàn thiện phần đóng vai của các nhóm.

Lưu ý: GV nên cho một nhóm chẵn và một nhóm lẻ lên đóng vai trước lớp.

Hoạt động 4: Tự đánh giá việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở

*** Mục tiêu**

Tự đánh giá việc thực hiện giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc cả lớp

GV yêu cầu một số HS kể những việc em đã làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.
(Ví dụ: quét sân, dọn vườn, đổ rác đúng nơi quy định,...)

Bước 2: Làm việc cá nhân

– GV yêu cầu HS làm câu 3 của Bài 4 VBT hoặc phát phiếu tự đánh giá theo mẫu ở trang 21 SGK.

– HS sẽ tự đánh giá việc thực hiện giữ vệ sinh xung quanh nhà ở bằng cách:

+ Đánh dấu * vào cột “Thường xuyên” nếu em thường xuyên thực hiện việc làm được đưa ra trong bảng.

+ Đánh dấu * vào cột “Thỉnh thoảng” nếu em thỉnh thoảng thực hiện việc làm được đưa ra trong bảng.

+ Đánh dấu * vào cột “Không làm” nếu em không thực hiện việc làm được đưa ra trong bảng.

Bước 3: Làm việc cả lớp

– Một số HS trình bày kết quả làm việc trước lớp.

– GV nhận xét và hỏi HS: “Em cần thay đổi gì để thực hiện việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở?”. (Nếu HS chưa thực hiện hoặc thỉnh thoảng thực hiện giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.)

– Kết thúc tiết học, GV yêu cầu một số HS đọc lời nhắc nhở của con ong ở trang 21 SGK.

IV. ĐÁNH GIÁ

GV đánh giá kết quả học tập bài học thông qua:

– Kết quả làm các câu 1, 3 của Bài 4 VBT của HS.

– Phần thể hiện hoặc sản phẩm ở các Hoạt động 1 – 4 của HS/nhóm HS.

Gợi ý phân bổ thời lượng:

Tiết 1: Từ Mở đầu đến hết Hoạt động 2.

Tiết 2: Từ Hoạt động 3 đến hết Hoạt động 4.

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS đạt được:

** Về nhận thức khoa học:*

Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề *Gia đình*: họ hàng nội, ngoại; một số ngày kỉ niệm, sự kiện của gia đình; phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà và giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.

** Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

Củng cố kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi, thu thập thông tin, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình.

** Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

Xử lí tình huống để đảm bảo an toàn cho bản thân, các thành viên trong gia đình và giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.

II. ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ DẠY HỌC

- Các hình trong SGK.
- VBT *Tự nhiên và Xã hội 3*.
- Tranh, ảnh về họ hàng nội, ngoại và sự kiện của gia đình (HS thu thập nếu có điều kiện).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Em đã học được gì về chủ đề *Gia đình*?

Hoạt động 1: Giới thiệu về họ hàng nội, ngoại và sự kiện của gia đình

** Mục tiêu*

- Biết thu thập và chia sẻ thông tin về một số người trong họ hàng nội, ngoại.
- Lựa chọn và giới thiệu được về một sự kiện trong gia đình.

** Cách tiến hành*

Bước 1: Làm việc cá nhân

HS làm các câu 1, 2 của bài Ôn tập chủ đề *Gia đình* trong VBT.

Bước 2: Làm việc nhóm 6

– Từng HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về họ hàng nội, ngoại và sự kiện của gia đình theo kết quả làm các câu 1, 2 của bài Ôn tập chủ đề *Gia đình* trong VBT.

– HS khác lắng nghe và có thể hỏi thêm (nếu cần).

Bước 3: Làm việc cả lớp

– Mỗi nhóm cử một HS giới thiệu về họ hàng nội, ngoại và sự kiện của gia đình.

– HS khác đặt câu hỏi, nhận xét và bình chọn những bạn giới thiệu ấn tượng.
(Gợi ý: tiêu chí nhận xét: chia sẻ nhiều thông tin; có tranh, ảnh minh họa; nói rõ ràng, lưu loát và truyền cảm,...)

Hoạt động 2: Thảo luận nhóm về cách phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà

*** Mục tiêu**

Liệt kê được những việc phải làm và không được làm để phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà.

*** Cách tiến hành**

Bước 1: Làm việc theo cặp

– Từng cặp HS thảo luận và liệt kê những việc phải làm và không được làm để phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà.

– Tất cả HS trong lớp cùng hoàn thành bảng theo gợi ý ở trang 23 SGK hoặc làm câu 3 của bài Ôn tập chủ đề *Gia đình* trong VBT.

Bước 2: Làm việc cả lớp

– Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.

– HS nhận xét và bổ sung thông tin.

– GV hoàn thiện kết quả trình bày của các nhóm.

2. Xử lý tình huống

Hoạt động 3: Xử lý tình huống

*** Mục tiêu**

Xử lý tình huống để đảm bảo an toàn cho bản thân và các thành viên trong gia đình, giữ vệ sinh xung quanh nhà ở.

* Cách tiến hành

Bước 1: Làm việc nhóm 4

– Nhóm lẻ: Từng cá nhân quan sát tình huống 1 (hình 1 ở trang 23 SGK), nhóm thảo luận tìm cách xử lý tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lý của nhóm.

– Nhóm chẵn: Từng cá nhân quan sát tình huống 2 (hình 2 ở trang 23 SGK), nhóm thảo luận tìm cách xử lý tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lý của nhóm.

Bước 2: Làm việc cả lớp

– Đại diện nhóm lẻ và nhóm chẵn đóng vai thể hiện cách xử lý tình huống trước lớp.

– HS khác/GV nhận xét, hoàn thiện cách xử lý tình huống của từng nhóm.

Lưu ý: GV tạo cơ hội để nhiều nhóm (trong đó ít nhất có một nhóm chẵn và một nhóm lẻ) được đóng vai thể hiện cách xử lý tình huống trước lớp.

IV. ĐÁNH GIÁ

GV đánh giá kết quả học tập thông qua:

- Kết quả làm các câu 1 – 3 của bài Ôn tập chủ đề *Gia đình* trong VBT của HS.
- Phần thể hiện ở các Hoạt động 1 – 3 của HS/nhóm HS.

Gợi ý phân bổ thời lượng:

Tiết 1: Hoạt động 1.

Tiết 2: Từ Hoạt động 2 đến hết Hoạt động 3.

**Mang cuộc sống vào bài học
Đưa bài học vào cuộc sống**



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 3 **Cánh Diều**

1. Tiếng Việt 3 (Tập một, Tập hai)
2. Toán 3 (Tập một, Tập hai)
3. Đạo đức 3
4. Tự nhiên và Xã hội 3
5. Tin học 3
6. Công nghệ 3
7. Giáo dục thể chất 3
8. Âm nhạc 3
9. Mĩ thuật 3
10. Hoạt động trải nghiệm 3
11. Tiếng Anh 3 Explore Our World

TÌM ĐỌC

CÁC SÁCH BỔ TRỢ VÀ THAM KHẢO LỚP 3 (Cánh Diều)
THEO TỪNG MÔN HỌC



**SỬ DỤNG
TEM CHỐNG GIẢ**

Quét mã QR hoặc dùng trình duyệt web để truy cập
website bộ sách Cánh Diều: www.hoc10.com

ISBN 978-604-54-9941-2



9 786045 499412